



Catalog Máy Phân Loại Đa Chức Năng HHC | AVNGroup

NGŨ CỐC, CÀ PHÊ, CÁC LOẠI HẠT, ỚT
LÚA, GẠO, THỦY SẢN,...



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TẦM NHÌN HHC

Địa chỉ: Số 2, Đường Số 2, KDC Kim Sơn - Tân Phong, P.Tân Phong, Quận 7, Tp.HCM
Hotline: 0832 246 880
Email: info@mayphanloaimau.vn | antran.avn@gmail.com
Website: www.congnghehhc.com | www.avngroup.net | www.mayphanloaimau.vn

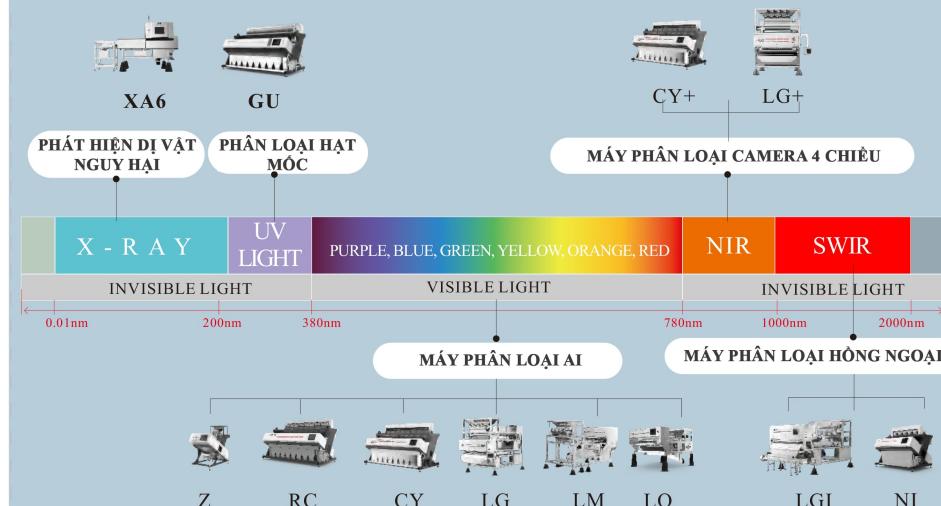
Công nghệ phân loại màu tiên tiến nhất cho độ chuẩn xác cao | Bền bỉ | Đáng tin cậy



12 CÔNG NGHỆ CỐT LÕI



GIẢI PHÁP PHÂN LOẠI QUANG HỌC CHO NHIỀU LOẠI VẬT LIỆU KHÁC NHAU



Z

MÁY TÁCH MÀU MINI CHO MÔ HÌNH KINH DOANH NHỎ

**Máy Mini
Đa Năng**



KÍCH THƯỚC NHỎ | HIỆU NĂNG CAO | ỐN ĐỊNH | HIỆU QUẢ CAO

☆ Tích hợp nhiều chức năng như các Model máy lớn

☆ Khung thân dúc liền khối, chắc chắn, tiện lợi, bền bỉ

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Throughput (T/H)	Carryover Ratio (Bad:Good)	Accuracy (%)	Voltage (V/Hz)	Power (KW)	Weight (Kg)	Dimension (mm)
Z64	0.5-1	>10:1	≥99.9%	220/50	1	280	971×1656×1536
Z128	1-2	>10:1	≥99.9%	220/50	1.5	650	1944×1647×1536

Lưu ý: Công suất máy phụ thuộc vào khối lượng riêng của từng loại sản phẩm, tỷ lệ lẫn trong nguyên liệu đầu vào và yêu cầu của thành phẩm, phế phẩm

RC

MÁY MÁNG ĐÚNG ĐA CHỨC NĂNG

- Phân tích hình ảnh thông minh
- Sử dụng khung thân tiêu chuẩn
- Thành phẩm sạch >99.9%, Phế phẩm cô đặc
- Thiết kế có thể mở rộng để bố trí thêm Camera

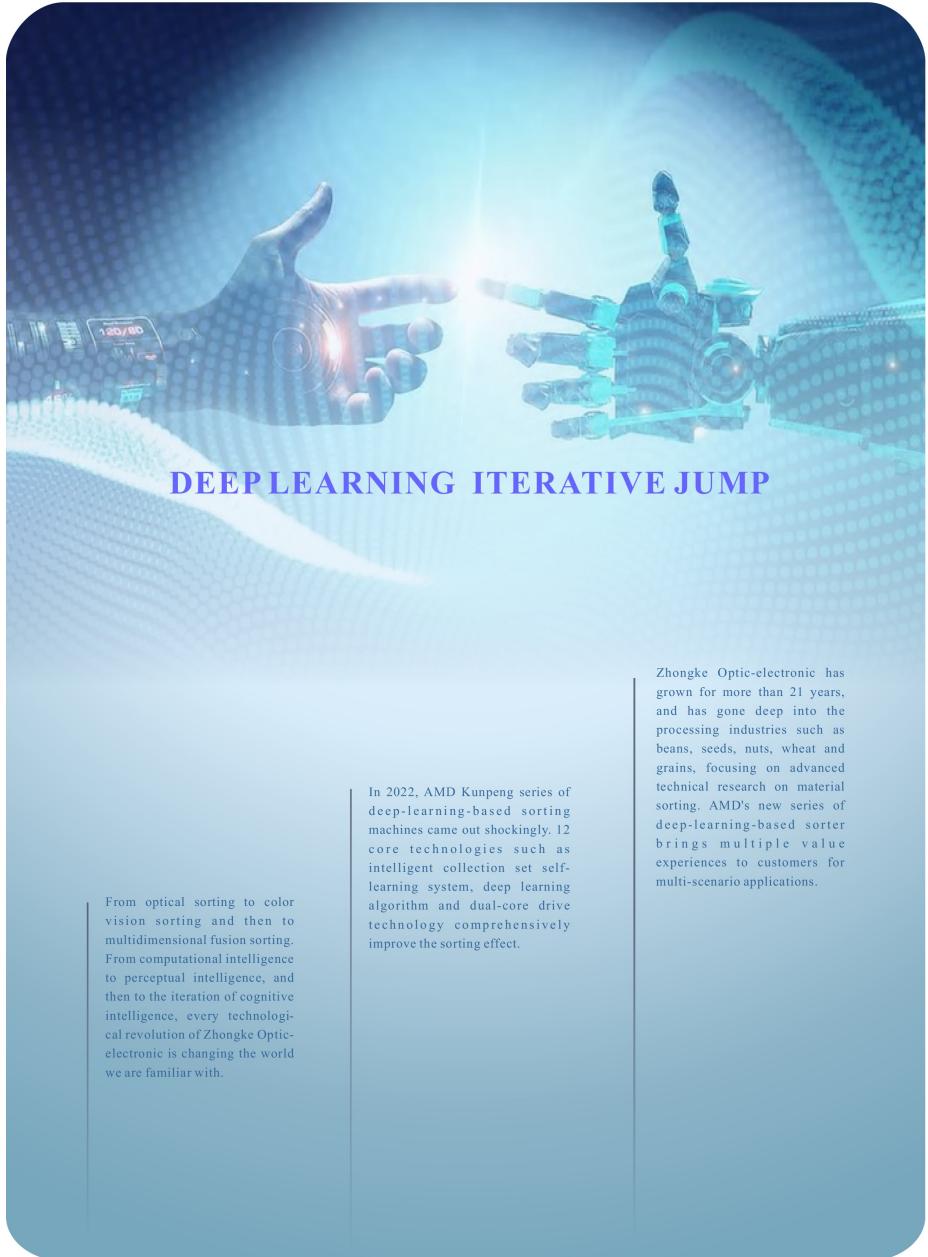
**Nhiều Ứng
Dụng, Tiết Kiệm**



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Throughput (T/H)	Carryover Ratio (Bad:Good)	Accuracy (%)	Voltage (V/Hz)	Power (KW)	Weight (Kg)	Dimension (mm)
RC3	2.0-3.5	>20:1	≥99.9%	220/50	2.2	960	1856*1829*1893
RC4	2.5-4	>20:1	≥99.9%	220/50	2.9	1120	2171*1829*1893
RC5	3-5	>20:1	≥99.9%	220/50	3.7	1280	2489*1829*1893
RC6	3.5-6	>20:1	≥99.9%	220/50	4.4	1440	2801*1829*1893
RC7	4-7	>20:1	≥99.9%	220/50	5.2	1600	3116*1879*1893
RC8	4.5-8	>20:1	≥99.9%	220/50	5.9	1800	3431*1879*1893
RC10	5-10	>20:1	≥99.9%	220/50	7.3	2150	4071*1879*1893
RC12	6-12	>20:1	≥99.9%	220/50	8.8	2500	4701*1879*1893

Lưu ý: Công suất máy phụ thuộc vào khối lượng riêng của từng loại sản phẩm, tỷ lệ lẫn trong nguyên liệu đầu vào và yêu cầu của thành phẩm, phế phẩm



DEEP LEARNING ITERATIVE JUMP

From optical sorting to color vision sorting and then to multidimensional fusion sorting. From computational intelligence to perceptual intelligence, and then to the iteration of cognitive intelligence, every technological revolution of Zhongke Optoelectronic is changing the world we are familiar with.

In 2022, AMD Kunpeng series of deep-learning-based sorting machines came out shockingly. 12 core technologies such as intelligent collection set self-learning system, deep learning algorithm and dual-core drive technology comprehensively improve the sorting effect.

Zhongke Optoelectronic has grown for more than 21 years, and has gone deep into the processing industries such as beans, seeds, nuts, wheat and grains, focusing on advanced technical research on material sorting. AMD's new series of deep-learning-based sorter brings multiple value experiences to customers for multi-scenario applications.



THUẬT TOÁN HỌC SÂU - DỰA TRÊN MÁY PHÂN LOẠI MÀU

- Tùy chỉnh đặc biệt trên nền tảng tiêu chuẩn
- Đáp ứng nhu cầu phân loại khi gặp các nguyên liệu phức tạp
- Hệ thống Camera bố trí 4 chiều | Trang bị thêm hệ thống hồng ngoại
- Sử dụng hệ thống motor có độ ổn định cao, gia tăng độ ổn định

AI + IR
PHÂN LOẠI



Đáp ứng nhu cầu phân loại màu đặc biệt của bạn

P-LGS⁺

DEEP LEARNING + IR MULTIDIMENSIONAL CAMERA

LM

MÁY PHÂN LOẠI MÀU BĂNG TẢI TỐC ĐỘ CHẬM

- Thiết kế băng tải nhô gọn, tốc độ chậm tiết kiệm không gian và giảm độ vỡ của vật liệu
- Hộp chứa Camera đặt xa miệng bếp hơi giúp máy hoạt động liên tục trong môi trường nhiều bụi, hoặc dùng cho sản phẩm nhiễm dầu
- Hao hụt và sản phẩm bể vỡ, bầm được giảm đáng kể
- Motor băng tải ổn định, bền bỉ, tin cậy

**Băng tải chậm
Hộp Camera xa**



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Throughput (T/H)	Carryover Ratio (Bad/Good)	Accuracy (%)	Voltage (V/Hz)	Power (kW)	Weight (Kg)	Dimension (mm)
P-LM4	1.5-3	>8:1	≥99%	380/50	4.6	1210	2805×2117×1182
P-LMS4	2-6	>8:1	≥99%	380/50	8.1	1890	2805×2117×2316

Lưu ý: Công suất máy phụ thuộc vào khối lượng riêng từng vật liệu, tỷ lệ nhiễm khác màu trong nguyên liệu đầu vào và yêu cầu về thành phẩm, phế phẩm

LQ

MÁY PHÂN LOẠI MÀU CAMERA 4 CHIỀU

- 4 ống kính với góc nhìn rộng: Kiểm tra 360° loại bỏ góc chết, phát hiện điểm hạt lỗi ở mọi góc nhìn.
- Thiết kế hệ thống chiếu sáng: Nhận biết những điểm lỗi nhỏ nhất lên đến 1mm
- Tăng cường thêm màn cao su: Giúp giảm ván đè hạt bị trầy xước, nhiễm bụi và tình trạng bể, vỡ, bầm được cải thiện đáng kể

**Camera 360°
Không góc “chết”**



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Throughput (T/H)	Carryover Ratio (Bad/Good)	Accuracy (%)	Voltage (V/Hz)	Power (kW)	Weight (Kg)	Dimension (mm)
P-LQ4	2-5	>20:1	≥97%	380/50	4	540	3639×2090×2180
P-LQS4	2-5	>50:1	≥97%	380/50	8.1	1100	3639×2090×2180

Lưu ý: Công suất máy phụ thuộc vào khối lượng riêng từng vật liệu, tỷ lệ nhiễm khác màu trong nguyên liệu đầu vào và yêu cầu về thành phẩm, phế phẩm

LG

MÁY PHÂN LOẠI MÀU BĂNG TẢI NGANG

- Băng tải tốc độ cao giúp tăng công suất đáng kể
- Ứng dụng công nghệ đầy đủ như tất cả các model máy khác
- Thuật toán phân loại thông minh với AI giúp vận hành dễ dàng



**Băng Tải Nhanh
Óng Kính Ngắn**

LGY

MÁY PHÂN LOẠI MÀU BĂNG TẢI NGANG

- Thiết kế tối ưu hoàn toàn: Kín, tắt cá vật liệu chế tạo bằng Inox Su304. Giải quyết nhu cầu phân loại vật liệu nhiễm nước và độ ẩm cao
- Thiết kế hệ thống chiếu sáng tối ưu: Tập trung nguồn sáng và đường dẫn ánh sáng góc rộng để phủ đều mọi góc của vật liệu
- Kiến trúc vi xử lý: ARM kết hợp Chip hiệu năng cao. Có thể cung cấp phân loại màu sắc, hình dạng và ứng dụng tính năng AI nhằm gia tăng hiệu quả phân loại

**Băng Tải Nhanh
Óng Kính Dài**



P-LGY
Deep-learning Based



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Throughput (T/H)	Carryover Ratio (Bad:Good)	Accuracy (%)	Voltage (V/Hz)	Power (kW)	Weight (Kg)	Dimension (mm)
LG1	0.5-1	>50:1	≥99%	380/50	2.5	860	3469×1106×1533
LG2	0.5-1.5	>50:1	≥99%	380/50	2.9	980	3158×1406×1816
LG4	1-3	>50:1	≥99%	380/50	3.7	1220	3158×2006×1816
LG6	2-4	>50:1	≥99%	380/50	4.8	1460	3587×2606×2666
LGS2	1-2	>50:1	≥99%	380/50	6.2	1360	3587×1380×2666
LGS4	1-3	>50:1	≥99%	380/50	6.2	1800	3587×1980×2666
LGS6	2.4	>50:1	≥99%	380/50	8.4	2140	3587×2580×2666

Lưu ý: Công suất máy phụ thuộc vào khối lượng riêng từng vật liệu, tỷ lệ nhiễm khác màu trong nguyên liệu đầu vào và yêu cầu về thành phẩm, phế phẩm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Throughput (T/H)	Carryover Ratio (Bad:Good)	Accuracy (%)	Voltage (V/Hz)	Power (kW)	Weight (Kg)	Dimension (mm)
LGY2	0.5-1.5	>50:1	≥99%	380/50	2.9	980	4328×1458×2145
LGY4	1-3	>50:1	≥99%	380/50	3.7	1220	4580×2024×2145
LGY6	2-4	>50:1	≥99%	380/50	4.8	1460	4687×2631×2145
LGYS2	0.5-1.5	>50:1	≥99%	380/50	4.8	980	4546×1690×2745
LGYS4	1-3	>50:1	≥99%	380/50	6.2	1800	4892×2290×2745
LGYS6	2-4	>50:1	≥99%	380/50	8.4	2160	4890×2890×2545

Lưu ý: Công suất máy phụ thuộc vào khối lượng riêng từng vật liệu, tỷ lệ nhiễm khác màu trong nguyên liệu đầu vào và yêu cầu về thành phẩm, phế phẩm

X640 | MÁY X-RAY ĐÒ TÌM LOẠI BỎ TẠP CHẤT

Được sử dụng rộng rãi cho các loại hạt ròi như: Các loại hạt, đậu phộng, macca, hạt điều,...
Phát hiện hiệu quả các dị vật nguy hiểm như: Kim loại, thủy tinh, đá, gốm sứ,...

X640 pro

KX640 pro



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	X640 pro	KX640 pro
Accuracy	>99%	>99%
Power	2KW	3KW
Belt-width	480mm	700mm
Weight	<1000KG	<1200KG
Air Pressure	0.2-0.6MPa	0.2-0.6MPa
Air Consumption	≤2800L/min	≤3000L/min
X-ray Radiation Dose	<0.5uSV/h	<0.5uSV/h
Radiation Safety License	A0379	A0379
Dimension (L*W*H)	3725*1179*1716 mm	3725*1399*1716 mm

Tùy Chọn Thêm
Ánh Sáng RGB,
Hồng Ngoại

KXA6 | MÁY X-RAY ĐA CHỨC NĂNG

Được thiết kế để phát hiện sản phẩm lỗi trong quá Hạch, Óc Chó, Macca, các sản phẩm đã đóng gói nhỏ,... Phát hiện hiệu quả các khuyết tật bên trong sản phẩm như: Hạt rỗng, hạt teo, có dầu, mốc trong quả.
Máy cũng được dùng để loại bỏ dị vật nguy hại: Đá, kim loại, thủy tinh, gốm sứ, cao su,...

- Nền tảng công nghệ: Phân loại màu sắc, hồng ngoại, deep learning, AI,...
- Tối ưu hóa thuật toán phân tích, gia tăng hiệu quả nhận diện sản phẩm lỗi, dị vật
- Hệ thống làm mát bằng không khí tuần hoàn: Duy trì nhiệt độ môi trường ổn định quanh máy, duy trì sự ổn định
- Áp dụng thiết kế chống bức xạ đặc biệt và cấu trúc khép kín hoàn toàn: Liều lượng bức xạ ở mức tự nhiên quanh mức 0.2uSV/h, thấp hơn tiêu chuẩn quốc tế là 2.5 uSV/h

Ứng Dụng Rộng,
Đa Nghành



Visible Light + X-Ray + Pro (Deep Learning)

Model	KXA6
Dimension	3600(L)*1650(W)*2300(H)mm
Weight	900KG
X-Ray Output	350W 80KV 8MA
Interface	15" LCD Touch Screen
Conveyor Speed	60-120m/min (adjustable)
Belt Width	700mm
X-Ray Leakage	<0.5uSV/h
Protection level	IP54
Application Surrounding	Ambient temperature 0-40°C, Relative humidity 30-85% but no condensation
Air Pressure	0.6-0.8MPa
Power Supply	Single-phase AC220V,50/60Hz, <3.5KW

Lưu ý: Thông số về công suất và độ chính xác thay đổi phụ thuộc vào tỷ lệ nhiễm lỗi trong nguyên liệu đầu vào

GIẢI PHÁP PHÂN LOẠI

NGŨ CỐC



ĐẬU PHỘNG



HẠT



THUỐC ĐÔNG Y



GIA VỊ | ỚT | TỎI | TIÊU



TRÁI CÂY KHÔ



QUẢ



HẢI SẢN

